

TỜ TRÌNH

Về việc: Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Phương án Phân phối Lợi nhuận năm 2023, Phương án Chi trả cổ tức năm 2023 và Phương án Tăng vốn Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 các nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được công bố trên website của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật và trích đính kèm tài liệu cung cấp tại Đại hội.

II. Phương án Phân phối Lợi nhuận năm 2023

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án Phân phối Lợi nhuận năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

2.1. Phương án Trích lập các quỹ theo quy định; các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Thuyết minh
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 (*)	328.378.151.253	
2	Trích các Quỹ	59.108.067.226	
2.1	Trích Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	16.418.907.563	Trích 5% LNST
2.2	Trích Quỹ dự phòng tài chính	32.837.815.125	Trích 10% LNST
2.3	Trích Quỹ khen thưởng	4.925.672.269	Trích 1,5% LNST
2.4	Trích Quỹ phúc lợi	4.925.672.269	Trích 1,5%/LNST
3	Lợi nhuận năm 2023 còn lại chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ	269.270.084.027	

(*) Trên BCTC năm 2023 đã kiểm toán, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế làm tròn đến hàng triệu đồng là 328.379 triệu đồng.



Handwritten signature

2.2. Lợi nhuận năm 2023 sau khi trích lập các quỹ và Lợi nhuận để lại từ các năm trước 570.853.135.226 đồng (bao gồm 269.270.084.027 đồng lợi nhuận năm 2023 sau khi trích lập các quỹ nêu trên và 301.583.051.199 đồng lợi nhuận để lại từ các năm trước) được trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chi trả cổ tức nêu tại Mục III Tờ trình này.

III. Phương án chi trả cổ tức năm 2023 và Phương án tăng vốn Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

3.1. Phương án chi trả cổ tức năm 2023

Căn cứ Chi thị 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024, các tổ chức tín dụng được khuyến khích chi trả cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu nhằm nâng cao năng lực tài chính và khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế, ổn định mặt bằng lãi suất thị trường. Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua: Phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận năm 2023 và lợi nhuận các năm trước còn lại chưa chia, mức 8%.

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2023 sau khi trích lập các quỹ	269.270.084.027
2	Lợi nhuận để lại từ các năm trước	301.583.051.199
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ của năm 2023 và Lợi nhuận để lại từ các năm trước (3) = (2) + (1)	570.853.135.226
4	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 8%)	563.398.631.200 làm tròn thành 563.398.630.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức năm 2023	7.454.505.226

Chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm.

3.2. Phương án tăng vốn Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Thực hiện định hướng chiến lược phát triển Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance) đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, xác định vai trò trọng yếu của việc nâng cao năng lực tài chính nói chung, năng lực vốn nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh; và thực hiện tăng vốn để chi trả cổ tức năm 2023 trình ĐHCĐ, Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Phương án tăng vốn Điều lệ trong năm 2024, với các nội dung sau:

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm hiện tại là: **7.042.482.890.000** đồng, tương ứng 704.248.289 cổ phần.



- Vốn Điều lệ dự kiến tăng thêm: 638.398.630.000 đồng, tương ứng 63.839.863 cổ phần.
- Vốn Điều lệ dự kiến sau khi tăng: 7.680.881.520.000 đồng, tương ứng 768.088.152 cổ phần.

Số lượng cổ phần dự kiến phát hành cho từng đối tượng như sau:

STT	Đối tượng và hình thức phát hành	Số lượng cổ phần dự kiến phát hành (ĐVT: Cổ phần)	Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá (ĐVT: VNĐ)
1	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận năm 2023 và lợi nhuận các năm trước để lại với tỷ lệ 8%	56.339.863	563.398.630.000
2	Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty - Chương trình ESOP	7.500.000	75.000.000.000
Tổng cộng		63.839.863	638.398.630.000

3.2.1. Phương án tăng Vốn Điều lệ thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận năm 2023 và lợi nhuận các năm trước để lại

Phương án tăng Vốn Điều lệ thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận năm 2023 và lợi nhuận các năm trước để lại, (sau đây gọi là “Phương án Tăng vốn Điều lệ Đợt 1”) theo Phụ lục 01 đính kèm (Chi tiết tại Mục II.1, Phụ lục 01).

3.2.2. Phương án tăng Vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP)

Phương án tăng Vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động - Chương trình ESOP (sau đây gọi là “Phương án Tăng vốn Điều lệ Đợt 2”) theo Phụ lục 01 đính kèm (Chi tiết tại Mục II.2, Phụ lục 01).

IV. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024:

4.1. Thông qua Phương án tăng Vốn Điều lệ để triển khai thực hiện trong năm 2024 tại Mục III nêu trên.

4.2. Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị căn cứ vào các nội dung tại Mục III thực hiện:

4.2.1. Quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc tăng vốn điều lệ sau khi nhận được phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan.

4.2.2. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ theo thực tế triển khai và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc/và cho mục đích tuân thủ các quy định Pháp luật có liên quan; xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ và thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý có thẩm quyền khác nhằm triển khai hiệu quả các đợt tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty và các quy định của pháp luật.

4.2.3. Quyết định tiêu chuẩn, các thỏa thuận/cam kết với người lao động và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, thời gian thực hiện chương trình, xây dựng và ban hành Quy chế ESOP.

4.2.4. Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu chưa được phân phối hết (nếu có) trong các đợt phát hành cổ phiếu nêu trên.

4.2.5. Quyết định triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan, quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo từng đợt đáp ứng quy định Pháp luật và quy định nội bộ của Công ty về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

4.2.6 Thực hiện thủ tục xin chấp thuận, đăng ký tăng vốn điều lệ, điều chỉnh giấy phép và các thủ tục liên quan đến phương án tăng vốn theo đề xuất tại tờ trình này tại Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4.2.7. Quyết định và thực hiện toàn bộ trình tự, thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định Pháp luật tại thời điểm thực hiện.

4.2.8. Chủ động quyết định các nội dung khác phát sinh và/hoặc có liên quan đến việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ theo nguyên tắc đảm bảo thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: K.TCKT, K.QTDII.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHẠM TRUNG KIÊN

**PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

(Đính kèm Tờ trình số 06/TTr-HDQT-TCĐL ngày 22/02/2024)

I. Lý do và sự cần thiết tăng vốn điều lệ

Đối với các Tổ chức tín dụng, vốn điều lệ là một trong những yếu tố quan trọng. Bồi bổ vốn điều lệ bảo đảm cho sự an toàn trong hoạt động của tổ chức, đồng thời là cơ sở để mở rộng việc kinh doanh của Tổ chức tín dụng. Trong bối cảnh Công ty đang đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh, việc tăng vốn điều lệ là cấp thiết nhằm tăng cường năng lực tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Vốn điều lệ của EVNFinance tính đến 31/12/2023 là 7.042.482.890.000 đồng. Với định hướng phát triển, cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở số hóa hoạt động, trong điều kiện kinh doanh hiện nay, dự báo các xu hướng phát triển trong tương lai, tăng vốn điều lệ của EVNFinance có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình nâng cao năng lực tài chính, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới song song duy trì các hoạt động kinh doanh hiện hữu, hướng tới tăng trưởng quy mô, phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ. Tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu thế phát triển của thị trường, sẽ tăng niềm tin trong giao dịch tài chính, góp phần gia tăng lợi ích cổ đông và phát triển kinh tế xã hội.

EVNFinance định hướng trở thành một định chế tài chính tổng hợp cung cấp các sản phẩm dịch vụ trên nền tảng số, tiếp tục giữ vai trò chủ đạo về cung cấp các sản phẩm tài chính hữu ích trong lĩnh vực điện năng; Cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ cho mọi thành phần kinh tế phù hợp với mô hình công ty tài chính định hướng phát triển bền vững ESG (Môi trường – Quản trị - Xã hội), EVNFinance cần tăng cường tiềm lực tài chính hỗ trợ phát triển yêu cầu kinh doanh trong thời gian tới. Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc mở rộng quy mô vốn điều lệ sẽ giúp EVNFinance nâng cao hiệu quả hoạt động trong quá trình phát triển hoạt động như:

- Hạn chế các rủi ro trong hoạt động, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động tài chính ngân hàng.
- Thông qua tăng vốn điều lệ, có điều kiện nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng vị thế, thương hiệu của EVNFinance, tạo cơ sở để EVNFinance hội nhập và hợp tác hiệu quả với các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế.

Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

II. Phương án tăng Vốn Điều lệ

Các Dự dự kiến tăng Vốn Điều lệ trong năm 2024:

- 01 Đợt tăng Vốn Điều lệ thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận năm 2023 và lợi nhuận các năm trước để lại (sau đây gọi là “Phương án tăng Vốn Điều lệ Đợt 1”);
- 01 Đợt tăng Vốn Điều lệ thông qua việc Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động - Chương trình ESOP (sau đây gọi là “Phương án tăng Vốn Điều lệ Đợt 2”).

II.1. Đợt 1 - Phương án tăng Vốn Điều lệ thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận năm 2023 và lợi nhuận các năm trước để lại với tỷ lệ 8%

1. Vốn Điều lệ

- Mức Vốn Điều lệ hiện tại: 7.042.482.890.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 56.339.863 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 563.398.630.000 đồng.
- Mức Vốn Điều lệ dự kiến tăng thêm: 563.398.630.000 đồng.
- Vốn Điều lệ dự kiến sau khi chia cổ tức: 7.605.881.520.000 đồng.
- Hình thức tăng vốn và phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2023 sau khi đã trích lập đầy đủ các khoản, các quỹ theo quy định của pháp luật và lợi nhuận các năm trước còn lại chưa chia.

2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 và lợi nhuận các năm trước để lại cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu theo Vốn Điều lệ dự kiến trước thời điểm phát hành: 704.248.289 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tại thời điểm trả cổ tức: 704.248.289 cổ phiếu;
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến tại thời điểm trả cổ tức: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 56.339.863 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 563.398.630.000 đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 8 (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu nắm giữ 01 (một) cổ phiếu sẽ được hưởng 01 (một) quyền nhận cổ tức, cứ 100 quyền nhận cổ tức sẽ được nhận thêm 08 (tám) cổ phiếu mới), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 8% trên mệnh giá.
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực năm 2023 và lợi nhuận các năm trước để lại đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Phương thức phát hành: cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phần trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này.
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (số cổ phiếu lẻ) được Công ty hủy bỏ.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 105 cổ phiếu. Theo tỷ lệ thực hiện cổ đông Nguyễn Văn A nhận được $(105 * 8\%) = 8,4$ cổ phiếu, phần lẻ thập phân 0,4 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ. Như vậy, thực tế cổ đông Nguyễn Văn A sẽ nhận được 8 cổ phiếu mới.*

- Thời gian dự kiến thực hiện: Từ Quý II năm 2024, sau khi được Ngân hàng Nhà nước và UBCKNN chấp thuận phát hành.
- Thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến hoàn thành trong Quý III năm 2024 hoặc cho đến khi EVNFinance hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật.
- Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Dự kiến các chỉ tiêu tài chính

Việc tăng vốn điều lệ là bước quan trọng, củng cố năng lực tài chính cho EVNFinance ngày càng phát triển, nâng cao vị thế, là một trong những giải pháp góp phần hoàn thành kế hoạch, định hướng kinh doanh của EVNFinance trong giai đoạn năm 2024 - 2025. EVNFinance phấn đấu đem lại mức lợi nhuận kỳ vọng cho cổ đông EVNFinance, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, diễn biến khó lường. EVNFinance dự kiến kế hoạch năm 2024, 2025 với các số liệu chính như sau:

- Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH Năm 2024	KH Năm 2025
A.	TÀI SẢN	54.500	60.500
I.	Tiền mặt	2	2
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	930	1.100



STT	CHỈ TIÊU	KH Năm 2024	KH Năm 2025
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	9.224	9.712
IV.	Cho vay khách hàng	36.607	41.836
1.	Cho vay khách hàng	37.501	43.146
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(893)	(1.310)
V.	Chứng khoán đầu tư	2.326	2.326
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	2.430	2.430
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(105)	(105)
VI.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	2.998	2.998
1.	Đầu tư dài hạn khác	3.006	3.006
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(9)	(9)
VII.	Tài sản cố định	64	52
VIII.	Tài sản Có khác	2.350	2.475
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	54.500	60.500
I.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	11.467	11.889
II.	Tiền gửi của khách hàng	6.118	8.618
III.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	7.962	9.462
IV.	Phát hành giấy tờ có giá	18.667	20.167
V.	Các khoản nợ khác	1.295	828
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		45.510	50.965
VI.	Vốn chủ sở hữu	8.990	9.535
1.	Vốn và các quỹ	8.514	8.968
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	476	567

(*) Công ty đảm bảo thực hiện tăng trưởng tín dụng năm 2024, 2025 theo mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

➤ Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2024	KH năm 2025
1	Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	4.383	4.914
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(3.049)	(3.464)
I	Thu nhập lãi thuần	1.334	1.450
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	80	49
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(4)	(3)
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	76	46
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(99)	(104)
IV	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	15	30
V	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	55	30

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2024	KH năm 2025
VI	Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	2	12
VII	Chi phí hoạt động	(309)	(317)
VIII	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.073	1.146
IX	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(488)	(447)
X	Tổng lợi nhuận trước thuế	585	700

(*) Kế hoạch phân phối Lợi nhuận từng năm sẽ trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

II.2. Đợt 2 - Phương án tăng Vốn Điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động - Chương trình ESOP

1. Vốn Điều lệ

- Vốn điều lệ dự kiến trước khi tăng vốn: 7.605.881.520.000 đồng, tương ứng 760.588.152 cổ phiếu (số tạm tính dự kiến sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, số này có thể thay đổi theo kết quả phát hành của đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 7.500.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tính theo mệnh giá: 75.000.000.000 đồng.
- Vốn Điều lệ dự kiến tăng thêm: 75.000.000.000 đồng.
- Vốn Điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt phát hành: 7.680.881.520.000 đồng.
- Hình thức tăng vốn và phát hành: Tăng vốn Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

2. Phương án tăng Vốn Điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động - Chương trình ESOP

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 7.500.000 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành dự kiến (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến trước đợt phát hành): 1% (tỷ lệ tạm tính dự kiến sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, tỷ lệ này có thể thay đổi theo kết quả phát hành của đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tối đa tính theo mệnh giá: 75.000.000.000 đồng.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. Đối tượng phát hành: Người lao động của Công ty đáp ứng tiêu chuẩn, thuộc danh sách được Hội đồng Quản trị thông qua.



(Handwritten signature)

- Mục đích phát hành: Gắn kết lợi ích của CBNV và Công ty, thu hút, duy trì và thúc đẩy CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình: Nhân sự chủ chốt và người lao động đã có đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Ủy quyền cho HĐQT thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và số cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng cụ thể, thời gian thực hiện chương trình, xây dựng và ban hành Quy chế ESOP.
- Chuyển nhượng quyền mua: CBNV không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác nếu không mua.
- Mục đích sử dụng vốn: Số tiền thu được từ đợt phát hành để bổ sung vốn lưu động được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của EVNFinance trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.
- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: Trong trường hợp CBNV không mua hết cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối số cổ phiếu còn lại cho CBNV khác có tên trong Danh sách CBNV được tham gia chương trình ESOP với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện thủ tục và giới hạn sở hữu cổ phiếu trong Tổ chức Tín dụng phi ngân hàng.
- Trong trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật, nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho CBNV theo chương trình ESOP và cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP mà CBNV không mua hết được bán cho CBNV khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Thời gian dự kiến thực hiện đợt phát hành: Từ Quý III/2024, ngay sau khi kết thúc đợt tăng vốn lần 1 (Đợt 1) và được Ngân hàng Nhà nước và UBCKNN chấp thuận.
- Thời gian dự kiến hoàn thành: trong năm 2024 hoặc cho đến khi EVNFinance hoàn thành xong các thủ tục theo quy định của pháp luật.
- Đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Dự kiến các chỉ tiêu tài chính

EVNFinance dự kiến kế hoạch năm 2024, 2025 như sau:

- Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH Năm 2024	KH Năm 2025
A.	TÀI SẢN	54.500	60.500
I.	Tiền mặt	2	2
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	930	1.100
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	9.224	9.712
IV.	Cho vay khách hàng	36.607	41.836
1.	Cho vay khách hàng	37.501	43.146
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(893)	(1.310)
V.	Chứng khoán đầu tư	2.326	2.326
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	2.430	2.430
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(105)	(105)
VI.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	2.998	2.998
1.	Đầu tư dài hạn khác	3.006	3.006
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(9)	(9)
VII.	Tài sản cố định	64	52
VIII.	Tài sản Có khác	2.350	2.475
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	54.500	60.500
I.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	11.467	11.889
II.	Tiền gửi của khách hàng	6.118	8.618
III.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	7.962	9.462
IV.	Phát hành giấy tờ có giá	18.667	20.167
V.	Các khoản nợ khác	1.295	828
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		45.510	50.965
VI.	Vốn chủ sở hữu	8.990	9.535
1.	Vốn và các quỹ	8.514	8.968
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	476	567

(*) Công ty đảm bảo thực hiện tăng trưởng tín dụng năm 2024, 2025 theo mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

➤ Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2024	KH năm 2025
1	Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	4.383	4.914
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(3.049)	(3.464)
I	Thu nhập lãi thuần	1.334	1.450
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	80	49
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(4)	(3)
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	76	46

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2024	KH năm 2025
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(99)	(104)
IV	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	15	30
V	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	55	30
VI	Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	2	12
VII	Chi phí hoạt động	(309)	(317)
VIII	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.073	1.146
IX	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(488)	(447)
X	Tổng lợi nhuận trước thuế	585	700

(*) Kế hoạch phân phối Lợi nhuận từng năm sẽ trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

III. Dự kiến phương án sử dụng vốn

1. Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm trong hoạt động kinh doanh

1.1. Số vốn điều lệ tăng thêm từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 và lợi nhuận các năm trước để lại

Vốn chủ sở hữu tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của EVNFinance trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Công ty dự kiến sử dụng vốn vào một số lĩnh vực như sau:

Phát triển mạnh về quy mô dịch vụ tài chính cho nhóm khách hàng ESG

Nhóm phát triển bền vững – ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) đang hiện hữu ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực, với vai trò "huyết mạch", trong đó các dịch vụ tài chính là nhân tố chủ đạo của nền kinh tế, do đó khi triển khai ESG sẽ cho phép các tổ chức tài chính không chỉ thúc đẩy chuyển đổi trong ngành này mà còn thúc đẩy áp dụng ESG trong các ngành khác thông qua việc cung cấp tài chính bền vững.

Hiểu được tầm quan trọng đó, EVNFinance định hướng ESG là mục tiêu trọng tâm. Cơ sở vững chắc về ESG có thể tạo ra các giá trị lâu dài và bền vững. Cơ sở đó giúp Công ty sẽ khai thác các thị trường mới để mở rộng quy mô dịch vụ tài chính, tăng doanh thu, đồng thời nâng cao lợi tức đầu tư.

Phát triển mạnh về quy mô dịch vụ tài chính có ứng dụng công nghệ số, phát triển các hoạt động kinh doanh nền tảng, song song việc duy trì thực hiện hiệu quả các hoạt động kinh doanh truyền thống. Theo đó, các mục tiêu, giải pháp được cụ thể hóa như sau:

- Ưu tiên tập trung nguồn lực để phát triển hoạt động công nghệ số khai thác các cơ hội kinh doanh, nắm bắt biến động nhu cầu thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ phù hợp, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới. Đồng thời, đối với các

sản phẩm dịch vụ mới, Công ty sẽ đầu tư, xây dựng phương án kiểm soát rủi ro ngay từ khâu thẩm định để kiểm soát, giảm thiểu tối đa việc phát sinh chi phí liên quan, đảm bảo an toàn hoạt động.

- Khai thác phát triển công nghệ mới ứng dụng vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng nhanh chóng, thuận tiện, thủ tục đơn giản.

- Tiếp tục đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc cung cấp sản phẩm hiện hữu, đảm bảo yếu tố cạnh tranh khi cung cấp sản phẩm ra thị trường, nắm bắt cơ hội trên thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ mới, có tính cạnh tranh cao.

1.2. Số vốn điều lệ tăng thêm từ phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động - Chương trình ESOP

Số tiền thu được từ đợt phát hành để bổ sung vốn sử dụng vào hoạt động kinh doanh thường xuyên của EVNFinance trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

2. Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro đối với quy mô vốn điều lệ mới

Theo định hướng phát triển, EVNFinance có kế hoạch tăng trưởng quy mô nguồn vốn chủ sở hữu, cùng với việc củng cố phát triển đồng bộ các nguồn lực khác. Theo đó, khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro của Công ty luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tốc độ tăng của quy mô vốn điều lệ, cụ thể:

- Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm các thành viên có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược. Việc điều hành quản trị được thực hiện theo nguyên tắc cùng thảo luận để đạt được sự đồng thuận. Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công phụ trách theo nhóm lĩnh vực với sự hỗ trợ của các Ủy ban chuyên trách, đảm bảo điều hành quản trị kịp thời, hiệu quả.
- Ban Kiểm soát có các thành viên theo quy định, thực hiện kiểm soát chặt chẽ tất cả các hoạt động của Công ty thông qua hệ thống các văn bản quy định nội bộ. Bên cạnh đó, tính tuân thủ được kiểm tra định kỳ, khách quan bởi Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và được các đơn vị chuyên môn kiểm tra chéo lẫn nhau trong quá trình tác nghiệp.
- Ban Điều hành Công ty gồm các thành viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao trong lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo triển khai hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao.
- Công ty đã ban hành Quy chế Quản trị nội bộ, triển khai điều hành Công ty công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
- Công ty luôn chú trọng đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, đẩy nhanh chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị điều hành.

Việc tăng vốn điều lệ có tầm quan trọng vô cùng lớn đối với Công ty, giúp Công ty tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng quy mô hoạt động. Với số vốn lớn hơn, Công ty có thể đầu tư vào các hoạt động mở rộng hoạt động kinh doanh, nghiên cứu và phát triển, và mở rộng thị trường tiềm năng. Đồng thời, tăng vốn điều lệ có thể giúp Công ty cải thiện thước đo tài chính của mình, giúp thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư khác và tăng cơ hội tiếp cận các nguồn vốn tài trợ khác nhau. Điều này cũng giúp tăng giá trị thị trường của Công ty và có sự ổn định tài chính hơn, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Công ty hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô, quản lý rủi ro một cách hữu hiệu, đạt hiệu quả kinh doanh theo kỳ vọng; xây dựng Công ty trở thành định chế tài chính hiện đại, chuyên nghiệp, hội nhập và phát triển bền vững.

